

Số: /QĐ-SYT Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép hành nghề
khám bệnh, chữa bệnh đợt 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 07/01/2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới, cấp lại Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **21** cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Thu hồi **08** chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề sau cấp mới, cấp lại giấy phép hành nghề (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 2. Các cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Các cá nhân sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định liên quan sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo tổ chức, đơn vị có liên quan và không được hành nghề với phạm vi chuyên môn đã thu hồi dưới mọi hình thức.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các Phòng thuộc Sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 ;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c) ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT ;
- Các cơ sở KBCB tư nhân ;
- Công TTĐT SYT (đăng tải) ;
- Lưu VT, QLHN.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
ĐỢT 01 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /01/2026 của Sở Y tế)

TT	Họ tên	Ngày sinh	CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh CM	Phạm vi hành nghề	Số ký hiệu GPHN	Ngày cấp GPHN	Thời hạn GPHN	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MẾN	16/02/1993	027193000887	30/03/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001048/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do mất
2	ĐẶNG THỊ DUNG	09/12/1994	024194002084	20/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001049/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do hỏng
3	LÃ THỊ KIỀU HOÀN	06/07/1979	024179003002	20/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	001050/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do mất
4	TRẦN THỊ HẰNG	11/07/1994	024194002086	20/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001051/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do mất
5	NGUYỄN THỊ LIÊN	01/12/1985	027185004443	13/11/2025	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001052/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do hỏng
6	NGUYỄN THỊ NINH	28/10/1991	020191001961	17/08/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001053/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do hỏng
7	LÊ THỊ HUYỀN	20/09/1993	027193001679	09/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001054/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp lại_do mất
8	TẠ ANH TUÂN	15/09/1983	024083004109	29/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001055/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới_thay đổi chức

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
											danh
9	LÊ THỊ TRANG	15/05/1996	027196003590	30/06/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001056/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
10	CHÂU THÙY XINH	05/03/1999	024199004375	04/11/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001057/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
11	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	03/06/1997	027197005433	08/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Hộ sinh	Hộ sinh	001058/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
12	ĐẶNG NAM HÀ	11/12/1998	027098000244	28/12/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y khoa	001059/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
13	PHẠM THỊ LÀNH	09/09/1993	024193002983	24/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001060/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
14	DƯƠNG VĂN SON	01/02/1997	024097005579	06/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001061/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
15	PHẠM NGỌC HÀ	08/08/2000	024300002011	25/09/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001062/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
16	NGUYỄN THỊ QUỲNH	21/11/1999	024199013755	07/01/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001063/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
17	NGÔ THỊ NGỌC MAI	12/08/1992	024192012826	18/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001064/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
18	NGUYỄN NGỌC THUYẾT	23/10/2003	027203000880	21/11/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001065/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
19	NGÔ THỊ TÚ	07/08/1999	024199008309	22/08/2024	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001066/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
20	NGUYỄN THỊ QUỲNH	15/03/2000	024300014035	19/03/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001067/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới lần đầu
21	NGUYỄN THỊ HỒNG SONG	13/10/1992	024192005207	04/06/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001068/BN-GPHN	08/01/2026	08/01/2031	Cấp mới sau thu hồi

Phụ lục 2**DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /01/2026 của Sở Y tế)*

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	NGUYỄN THỊ MẾN	16/02/1993	027193000887	04693/BN-CCHN	19/07/2018	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Cấp lại_do mất
2	ĐẶNG THỊ DUNG	09/12/1994	024194002084	04586/BN-CCHN	10/11/2017	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Cấp lại_do hỏng
3	LÃ THỊ KIỀU HOÀN	06/07/1979	024179003002	001210/BN-CCHN	06/11/2013	Hộ sinh trung học	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	Cấp lại_do mất
4	TRẦN THỊ HẰNG	11/07/1994	024194002086	04594/BN-CCHN	22/11/2017	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	Cấp lại_do mất
5	NGUYỄN THỊ LIÊN	01/12/1985	027185004443	0001579/BN-CCHN	06/11/2013	Điều dưỡng trung học	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Cấp lại_do hỏng
6	NGUYỄN THỊ NINH	28/10/1991	020191001961	003752/BN-CCHN	29/8/2016	Điều dưỡng trung học	Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu	Cấp lại_do hỏng

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GPHN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
							chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng.	
7	LÊ THỊ HUYỀN	20/09/1993	027193001679	003712/BN-CCHN	29/8/2016	Cao đẳng xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cấp lại_do mất
8	TẠ ANH TUÂN	15/09/1983	024083004109	0002847/BN-CCHN	23/01/2015	Y sỹ đa khoa	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Cấp mới_thay đổi chức danh